

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/DS-ST

Ngày 04 - 3 - 2021

V/v tranh chấp hội

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tăng Giàu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Tiền

2. Bà Phạm Thị Nhâm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Quốc Đại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Thai - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 249/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp hội, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Lê Thị D, sinh năm 1957; địa chỉ: Ấp D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**- Bị đơn:** Bà Trần Bích N, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Giang Văn K, sinh năm 1960; địa chỉ: Ấp D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/10/2020 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Lê Thị D trình bày:* Vào khoảng tháng 10 năm 2016 bà là chủ hội còn bà Trần Bích N là hội viên có tham gia chơi hội, cụ thể như sau: Hội 10.000.000 đồng, mở ngày 10/10/2016 (âm lịch), bà N tham gia 02 chùng, hốt kỳ thứ 6 và 7, đã đóng được 43 lần, còn lại 12 lần x 10.000.000đ/lần = 120.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu bà N trả cho bà số tiền nợ nui 120.000.000 đồng. Khi bà N chơi hội ông Giang Văn K là chồng bà N biết nên yêu cầu ông K cùng có trách nhiệm trả tiền nợ hội với bà N.

*Bị đơn bà Trần Bích N trình bày:* Thống nhất với phần trình bày của bà Lê Thị D, giữa bà và bà D có chơi hụi, bà D là chủ hụi còn bà là hụi viên, hụi 10.000.000 đồng, mở ngày 10/10/2016 (âm lịch), bà tham gia 02 chưng, hốt kỳ thứ 6 và 7, đã đóng được 43 lần, còn lại 12 lần x 10.000.000đ/lần = 120.000.000 đồng. Chồng bà là ông Giang Văn K, sinh năm 1960, bà chơi hụi ông K biết và mục đích chơi hụi là để phục vụ sinh hoạt chi tiêu trong gia đình nên bà và ông K cùng có trách nhiệm trả nợ cho bà D số tiền nợ hụi 120.000.000 đồng.

*Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:*

*Về thủ tục tố tụng:* Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đương sự bà D và bà N đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự; ông K chưa chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 26, 35, 39, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị D, buộc bà Trần Bích N và ông Giang Văn K cùng có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị D số tiền nợ hụi 120.000.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm bà N và ông K phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Thị D yêu cầu bà Trần Bích N và ông Giang Văn K trả tiền hụi 120.000.000 đồng. Bị đơn bà Trần Bích N cư trú tại ấp D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hụi và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà Lê Thị D và bà Trần Bích N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; ông Giang Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3]. Về nội dung: Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/10/2020, bà Lê Thị D yêu cầu bà Trần Bích N trả tiền nợ hụi 120.000.000 đồng, quá trình tố tụng tại Tòa án, bà D và bà N thống nhất xác định giữa bà D và bà N có giao dịch chơi hụi do bà D làm chủ hụi, còn bà N là hụi viên và xác định bà N còn nợ tiền hụi

120.000.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, ghi nhận sự thừa nhận của các đương sự. Do đó, căn cứ Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị D đối với bà Trần Bích N.

[4]. Xét thấy, bà Trần Bích N thực hiện giao dịch chơi hụi phát sinh trong thời kỳ hôn nhân và phục vụ sinh hoạt chi tiêu chung trong gia đình nên căn cứ Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần buộc ông Giang Văn K là chồng bà N cùng có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ hụi trên cho bà D.

[5]. Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà Lê Thị D được Tòa án chấp nhận nên bà Trần Bích N và ông Giang Văn K phải có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 244, khoản 3 Điều 228, các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27, các Điều 33 và 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị định số 144/2006/CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về hộ, hụi, biên, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận tòa bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị D đối với bà Trần Bích N và ông Giang Văn K.

Buộc bà Trần Bích N và ông Giang Văn K cùng có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị D số tiền nợ hụi 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Trần Bích N và ông Giang Văn K phải chịu 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Bà Lê Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Bà Lê Thị D, bà Trần Bích N và ông Giang Văn K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Tăng Giàu**

